

**1. Nghị định số 119/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản có hiệu lực ngày 01/12/2020**

Điều 2 Nghị định này quy định đối tượng áp dụng như sau:

“ 1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực báo chí, hoạt động xuất bản trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

3. Cá nhân, tổ chức có liên quan.

4. Tổ chức quy định tại Khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Cơ quan báo chí, Nhà xuất bản được thành lập theo quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản;

b) Cơ quan Nhà nước;

c) Tổ chức kinh tế hoạt động theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức nước ngoài, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí nước ngoài, văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài hoặc tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam;

đ) Các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức khác theo quy định pháp luật tham gia hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản”

Toàn văn Nghị định:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201192](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201192)

**2. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập có hiệu lực ngày 01/12/2020**

Nghị định này quy định về thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cụ thể như sau:

“ 1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập sau: Đơn vị quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4, khoản 5 Điều 2 Nghị định này và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án theo Đề án được phê duyệt;

c) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành và hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

d) Thực hiện phân cấp theo quy định của pháp luật cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đối với một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập.

## 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định này theo quy định của pháp luật, phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

Toàn văn Nghị định:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201191](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201191)

## **3. Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại có hiệu lực ngày 10/12/2020**

Điều 4 Nghị định này quy định về khiếu nại lần 2, cụ thể như sau:

“1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 28 của Luật Khiếu nại mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền

giải quyết khiếu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày.

Trường hợp khiếu nại lần hai thì người khiếu nại phải gửi đơn kèm theo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, các tài liệu có liên quan cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

2. Trường hợp quá thời hạn quy định mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết thì người khiếu nại gửi đơn đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai, nêu rõ lý do và gửi kèm các tài liệu có liên quan về vụ việc khiếu nại. Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai phải xem xét thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai. Quyết định giải quyết khiếu nại trong trường hợp này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai.

3. Người giải quyết khiếu nại lần hai áp dụng biện pháp xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu nếu có hành vi vi phạm pháp luật.”

Toàn văn Nghị định:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201363](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201363)

#### **4. Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn có hiệu lực ngày 05/12/2020**

Nghị định này quy định về các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn tại Khoản 3 điều 7 như sau:

“3. Biện pháp khắc phục hậu quả

a) Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn cao hơn quy định, số tiền thuế trốn, tiền chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước.

b) Buộc điều chỉnh lại số lỗ, số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ chuyển kỳ sau.

c) Buộc nộp hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký thuế; khai lại và nộp bổ sung các tài liệu trong hồ sơ thuế; nộp hồ sơ khai thuế, phụ lục kèm theo hồ sơ khai thuế; cung cấp thông tin.

d) Buộc thực hiện thủ tục phát hành hóa đơn.

d) Buộc lập hóa đơn theo quy định.

e) Buộc hủy, tiêu hủy hóa đơn, các sản phẩm in.

g) Buộc lập và gửi thông báo, báo cáo về hóa đơn.

h) Buộc chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử.

i) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính.”

Toàn văn Nghị định:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201364](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201364)

**5. Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Quản lý thuế có hiệu lực ngày 05/12/2020**

Nghị định này quy định về Hồ sơ khai thuế tại Điều 7 như sau:

“Hồ sơ khai thuế là tờ khai thuế và các chứng từ, tài liệu liên quan làm căn cứ để xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế với ngân sách nhà nước do người nộp thuế lập và gửi đến cơ quan quản lý thuế bằng phương thức điện tử hoặc giấy. Người nộp thuế phải khai tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục (nếu có) theo đúng mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ các nội dung trong tờ khai thuế, bảng kê, phụ lục; nộp đầy đủ các chứng từ, tài liệu quy định trong hồ sơ khai thuế với cơ quan quản lý thuế. Đối với một số loại giấy tờ trong hồ sơ khai thuế mà Bộ Tài chính không ban hành mẫu nhưng pháp luật có liên quan có quy định mẫu thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.”

Toàn văn Nghị định:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201402](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201402)

**6. Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có hiệu lực ngày 10/12/2020**

Nghị định này quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, cụ thể như sau:

“1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế:

a) Đối với vi phạm hành chính là hành vi trốn thuế chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu thì thời hiệu xử phạt là 05 năm, kể từ ngày thực hiện hành vi vi phạm;

b) Quá thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế thì người nộp thuế không bị xử phạt nhưng vẫn phải nộp đủ số tiền thuế thiếu, số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn, không thu không đúng hoặc số tiền thuế trốn, số tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trong thời hạn mười năm trở về trước, kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm hành chính về quản lý thuế.

2. Thời hiệu xử phạt đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực hải quan thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan tiến hành tố tụng chuyển đến theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì thời hiệu được áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều này.

Thời gian cơ quan tiến hành tố tụng thụ lý, xem xét được tính vào thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

4. Trong thời hạn được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà cá nhân, tổ chức cố tình trốn tránh, cản trở việc xử phạt thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc xử phạt.”

Toàn văn Nghị định:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201401](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201401)

### **7. Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị có hiệu lực ngày 20/12/2020**

Điều 4 Nghị định này quy định về nguyên tắc kê khai tài sản, thu nhập, cụ thể như sau:

“1. Hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập phải bảo đảm minh bạch, khách quan, công bằng; được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; không xâm phạm quyền tài sản của người có nghĩa vụ kê khai.

2. Mọi vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập phải được xử lý nghiêm minh, kịp thời theo quy định của pháp luật.

Nghiêm cấm việc sử dụng không đúng mục đích thông tin, dữ liệu trong kiểm soát tài sản, thu nhập.

3. Việc thực hiện các biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập và xử lý hành vi kê khai, giải trình không trung thực phải căn cứ vào bản kê khai, việc giải trình và Kết luận xác minh được thực hiện theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định này.”

Toàn văn Nghị định:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201480](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201480)

**8. Nghị định 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án Hình sự có hiệu lực ngày 25/12/2020**

Nghị định này quy định về chế độ mặc, tư trang của phạm nhân tại Điều 8 như sau:

“1. Phạm nhân được cấp:

- a) 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm;
- b) 02 bộ quần áo lót/năm;
- c) 02 khăn mặt/năm;
- d) 02 chiếu cá nhân/năm;
- đ) 02 đôi dép/năm;
- e) 01 mũ (đối với phạm nhân nam) hoặc 01 nón (đối với phạm nhân nữ)/năm;
- g) 01 áo mưa nilông/năm;
- h) 04 bàn chải đánh răng/năm;
- i) 600 g kem đánh răng/năm;
- k) 3,6 kg xà phòng/năm;
- l) 800 ml dầu gội đầu/năm;
- m) 01 màn/03 năm;
- n) 01 chăn/04 năm (từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh còn lại cấp chăn sợi);
- o) 01 áo ấm/03 năm (cấp từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc và 05 tỉnh Tây Nguyên, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương còn lại không cấp);

Phạm nhân nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 02 kg gạo tẻ/người/tháng.

2. Phạm nhân tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác.

Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.”

Toàn văn Nghị định:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201525](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201525)

**9. Thông tư số 29/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề**

**nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin có hiệu lực ngày 12/12/2020**

Điều 4 Nghị định này quy định về việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin như sau:

“Viên chức làm công nghệ thông tin trong đơn vị sự nghiệp công lập được xem xét bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin phù hợp quy định tại Thông tư số [45/2017/TT-BTTTT](#) và Thông tư số 02/2018/TT-BNV.

Viên chức hiện đang làm công nghệ thông tin trong đơn vị sự nghiệp công lập đã được bổ nhiệm vào ngạch, chức danh nghề nghiệp khác thì nay được xem xét bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin tương đương quy định tại Thông tư số [45/2017/TT-BTTTT](#) và Thông tư số [02/2018/TT-BNV](#).

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A hiện đang thực hiện nhiệm vụ quản trị hệ thống công nghệ thông tin trong đơn vị sự nghiệp công lập, đã được bổ nhiệm và xếp lương kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07 thì nay được xem xét bổ nhiệm vào chức danh quản trị viên hệ thống (hạng III), mã số V11.06.14.

Ví dụ 2: Bà Nguyễn Thị B, hiện đang thực hiện nhiệm vụ an toàn thông tin trong đơn vị sự nghiệp công lập, đã được bổ nhiệm và xếp lương chuyên viên, mã số 01.003, thì nay được xem xét bổ nhiệm vào chức danh an toàn thông tin (hạng III), mã số V11.05.11.”

Toàn văn Thông tư:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201668](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201668)

**10. Thông tư số 30/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc ngành Thông tin và Truyền thông có hiệu lực ngày 12/12/2020**

Điều 3 Thông tư này quy định nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức như sau:

“1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông quy định tại Thông tư số [46/2017/TT-BTTTT](#) và Thông tư số [05/2018/TT-BNV](#) phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, nhiệm vụ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định.

2. Khi bổ nhiệm viên chức từ ngạch hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.”

Toàn văn Thông tư:

[http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class\\_id=1&\\_page=1&mode=detail&document\\_id=201669](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=201669)

10.